

Bản án số: 42/2018/HS-PT  
Ngày 31-5-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thiêm

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Cường

Bà Trần Minh Phương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Văn P**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VC, xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Phạm Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Nguyễn Chí C** (tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VC, xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị L; có vợ là Vũ Thị P2 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**3. Ngô Văn S**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VC, xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**4. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VC, xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Phạm Thị C1; có vợ là Nguyễn Thị T2 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2022 ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện KT – trong thời gian Cấm đi khỏi nơi cư trú tiếp tục có hành vi đánh bạc); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Luật sư của Văn phòng Luật sư Kiều Anh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, có 19 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2017, Nguyễn Văn P, Vũ Văn K, Ngô Văn S đến nhà Nguyễn Chí C, P nói với C chuẩn bị có một số người đến nhà C chơi và bảo C tổ chức cho các đối tượng để đánh bạc. P gọi điện thoại di động rủ Nguyễn Văn T3 đến nhà C đánh bạc, sau đó, T3 và Phạm Văn L1 đến nhà C, P tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Trọng T4 và bảo L1 đi đón T4 đến đánh bạc. Do nhà ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ C) ở cạnh bên không có ai ở nhà nên C bảo P và các đối tượng sang nhà ông T1 đánh bạc, C đem theo 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo, trái thăm của C ở đó từ trước và đặt bộ bát đĩa sứ xuống thăm, C đưa kéo cho Kiên để Kiên cắt 02 lá bài chắn thành 04 quân vị hình tròn để các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó, C đi xuống và ra đường để chỉ đường và hướng dẫn cho các đối tượng khác đến tham gia đánh bạc, chỗ để xe mô tô ở nhà chị C2 và nhà anh Đ1 rồi vào nhà ông T1 để đánh bạc. Khi P từ nhà C sang nhà ông T1 thì gặp Ngô Văn D và chỉ D lên tầng 2 nhà ông T1 đánh bạc. S cầm cái xóc đĩa cho P, K, T3, L1, T4, D, H, Đặng Văn C, T5, D1, Đặng Quốc C2, Vũ Quang Q đánh bạc được thua bằng tiền. Cách thức đánh quy ước như sau: Có 2 bên chắn lẻ, khi mở bát ra mà 04 quân vị đều ngựa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngựa, 02 quân vị

sắp là chắn. Còn nếu 03 quân vị ngựa, 01 quân vị sắp hoặc ngược lại thì là lẻ. Sau khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai “cửa” chắn hoặc lẻ tùy theo ý thích, mức thấp nhất 1 người 1 ván là 100.000 đồng, người cầm cái mở bát, quân vị đúng “cửa” nào thì người đặt tiền “cửa” đó thắng, không đúng là thua. Khi S xóc cái thì C thu tiền hồ lần đầu của các đối tượng đánh bạc là 600.000 đồng. S xóc cái bị thu hết tiền nên chuyển cho T3 tiếp tục xóc cái để các đối tượng đánh bạc. Lúc này, Phạm Văn P, Đỗ Văn T6, Đỗ Văn Q1, Nguyễn Văn T7, Bùi Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H4, Ngô Trung Q2 đến và cùng tham gia đánh bạc. Vũ Kim T8 đến định tham gia đánh bạc nhưng vì nhiều người lạ nên không tham gia đánh bạc. Khi S bị thua hết tiền hỏi vay tiền của các đối tượng để đánh bạc nhưng không ai cho vay thì P cho S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 392.10 để cầm đồ cho Vũ Kim T8 vay số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, P đưa chìa khóa xe mô tô cho T8 giữ, T8 cho P vay số tiền 5.000.000 đồng và bị khấu trừ 250.000 đồng tiền lãi vay. P nhận số tiền 4.750.000 đồng và đưa hết cho S để tiếp tục đánh bạc. Khi T3 xóc cái thì P là người trực tiếp thu tiền hồ lần 2 của các đối tượng tham gia đánh bạc được 400.000 đồng. Cả bọn đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện KT phối hợp với Công an xã HB phát hiện bắt giữ các đối tượng Phạm Văn P, Đỗ Văn Q2, Đỗ Văn T5, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Trọng T4, Nguyễn Văn H2 còn một số đối tượng khác nhảy từ tầng 2 nhà ông T1 xuống rồi bỏ chạy. Công an huyện KT lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm vải thô màu đỏ kích thước 2,45m x 2,1m và số tiền 9.700.000 đồng tại chiếu bạc. Thu giữ trên người các đối tượng Phạm Văn P số tiền 410.000 đồng, Đỗ Văn Q2 số tiền 10.000 đồng; Nguyễn Văn H2 số tiền 103.000 đồng. Kiểm tra xung quanh khu vực hiện trường (gần nhà ông T1), Công an huyện KT thu giữ tại nhà chị Phạm Thị C1 03 xe mô tô biển kiểm soát 16M5-2467; 15B1-392.10; 15B1-242.34. Thu giữ tại nhà Đặng Văn Đ1 03 xe mô tô biển kiểm soát 15N1-008.94; 16M7-1781; 16K1-4774. Còn lại 01 kéo để cắt quân vị không thu giữ được.

Các đối tượng bỏ trốn lần lượt đến Công an huyện KT đầu thú gồm: Nguyễn Văn H đầu thú ngày 06/3/2017; Nguyễn Văn T6 và Nguyễn Chí C đầu thú ngày 09/3/2017; Vũ Văn K đầu thú ngày 11/3/2017; Đặng Văn C2 đầu thú ngày 14/3/2017; Nguyễn Quang T3 đầu thú ngày 20/3/2017; Bùi Hữu H3 đầu thú ngày 09/5/2017; Phạm Văn L đầu thú ngày 28/7/2017; Nguyễn Văn H2 và Ngô Văn D đầu thú ngày 22/8/2017; Đặng Quốc Chính đầu thú ngày 21/9/2017; Ngô Văn S, Nguyễn Văn S, Vũ Văn D1, Nguyễn Trọng T4, Ngô Trung Q, Vũ Kim T8, Nguyễn Văn P được triệu tập đến Cơ quan điều tra làm việc; Vũ Kim T8 giao nộp số tiền 250.000 đồng. Ngày 13/9/2017, Vũ Quang Q bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện KT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Nguyễn Văn P 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Chí C 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Ngô Văn S 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, còn quyết định hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/01/2018 bị cáo Ngô Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Chí C có đơn kháng cáo; ngày 23/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

*\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C về tội “Tổ chức đánh bạc” và xét xử bị cáo Nguyễn Văn P, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo C và P đều cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo C đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; bị cáo hiện là lao động chính đang nuôi 3 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương; ông nội bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Bằng khen Trung đội dân quân du kích, Bằng khen của Ủy ban hành chính thành phố. Bị cáo P có ông Nguyễn Văn C4 (em trai ông nội bị cáo) là Liệt sĩ; bác ruột bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ của bị cáo tham gia thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, P.

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy: Bị cáo P phạm nhiều tội trong cùng một lần xử; bị cáo H trong thời gian chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú vẫn tiếp tục có hành vi đánh bạc đã bị Ủy ban nhân dân huyện KT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2022 ngày 13/9/2017, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo H kém; do đó, bị cáo P và bị cáo H không đủ điều kiện được hưởng án treo. Bị cáo P cung cấp thêm được nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên có căn cứ để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đối với bị cáo S, mặc dù, bị cáo có trực tiếp xóc cái một số lần nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo nuôi 2 con nhỏ, mẹ già yếu, bản thân bị bệnh xẹp cột sống). Đối với bị cáo C, bị cáo có giúp sức cho bị cáo P tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, cả bị cáo S và bị cáo C đều có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P, C, S: Giảm một phần hình phạt cho bị P về tội “Tổ chức đánh bạc”; giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo C, S được hưởng án treo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 01/3/2017, Nguyễn Văn P, Vũ Văn K, Ngô Văn S đến nhà Nguyễn Chí C, P nói với C chuẩn bị tổ chức cho một số đối tượng khác để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thu bằng tiền. C đồng ý và sang nhà bố để ở bên cạnh để chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đến đánh bạc. C và P có thu tiền hồ. Đám bạc do C, P tổ chức có 22 người chơi với số tiền dùng để đánh bạc là 29.170.000 đồng. Trong đám bạc, có bị cáo Nguyễn Văn P, Ngô Văn S và Nguyễn H Văn đều tham gia đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C về tội “Tổ chức đánh bạc”

theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn P, Ngô Văn S, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo:

*1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P:*

[2] Bị cáo P là người hướng dẫn cho bị cáo Nguyễn Chí C tổ chức địa điểm cho các đối tượng khác đến đánh bạc, dùng điện thoại gọi điện và hướng dẫn cho các đối tượng lên tầng 2 nhà bỏ đê của bị cáo C đánh bạc. Bị cáo P trực tiếp thu tiền hồ của các đối tượng đến đánh bạc. Do vậy bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngoài ra, bị cáo P còn dùng tiền hồ thu được để tham gia đánh bạc, đặt 2 ván mỗi ván 200.000 đồng nên phạm tội Đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm 2 tội là đúng quy định của pháp luật. Theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP, bị cáo P phạm nhiều tội trong cùng một lần xử thì không được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo P có ông Nguyễn Văn C3 (em trai ông nội bị cáo) là Liệt sĩ; bác ruột bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ của bị cáo tham gia thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” nên cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo P.

*2. Đối với bị cáo Nguyễn Chí C:*

[3] Mặc dù được bị cáo P đề xuất tổ chức đánh bạc, nhưng bị cáo C là người trực tiếp bố trí địa điểm tầng 2 nhà bỏ đê của bị cáo để các đối tượng đến chơi bạc. Bị cáo C không phân công người canh gác, nhưng có thu tiền hồ được 600.000 đồng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và xử phạt mức án 15 tháng tù cao hơn bị cáo P là thỏa đáng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo C: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp hóa đơn đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; ông nội bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Bằng khen Trung đội dân quân du kích của Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng. Bố bị cáo là Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và được Bộ quốc phòng tặng Kỷ niệm chương vì có nhiều cống hiến xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

1999; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 trong đó, có tình tiết “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” đều quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 nên cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999. Xét điều kiện, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng ly hôn từ năm 2016, vợ bị cáo đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, hiện bị cáo là lao động chính đang nuôi 3 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013, có xác nhận của chính quyền địa phương, nếu cách ly bị cáo một thời gian thì ảnh hưởng đến sự chăm sóc nuôi dưỡng 3 con nhỏ; bị cáo có đủ điều kiện để được cải tạo ngoài xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm cho bị cáo C một phần hình phạt đối với tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng vẫn xử mức án cao hơn bị cáo P để đảm bảo tính công bằng và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

### *3. Đối với bị cáo Ngô Văn S:*

[5] Bị cáo mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc, là người trực tiếp xóc cái, thua hết, bị cáo tiếp tục vay của bị cáo K 5.000.000 đồng, nợ bị cáo H 2.000.000 đồng; tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật và thỏa đáng. Xét kháng cáo của bị cáo S, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nhưng nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; hiện bị cáo đang bị bệnh xẹp cột sống, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang phải nuôi mẹ già và 2 con nhỏ. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

### *4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:*

[6] Căn cứ vào vai trò, số tiền đánh bạc, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là thỏa đáng, nhưng trong thời gian chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc nên đã bị Ủy ban nhân dân huyện KT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2022 ngày 13/9/2017, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; do đó, bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Ngoài ra, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo H tại phiên tòa.

[7] Đối với số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng do bị cáo Nguyễn Chí C đã nộp, Hội đồng xét xử ghi nhận và sung quỹ Nhà nước số tiền này.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C, Ngô Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí C: Sửa Bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngô Văn S: Sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Nguyễn Văn P: 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Văn H: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Chí C (tức Nguyễn Văn C): 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Ngô Văn S: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí C, Ngô Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H Bằng, huyện KT, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận và sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Chí C đã nộp.

(Theo Biên lai thu tiền số 0005517 ngày 06/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí C, Ngô Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND h.KT
- PV27 C an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS h.KT;
- TAND h.KT;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THA DS TPHP;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiệm**